

Số: 01/BC-THCS

Minh Tân, ngày 10 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết hoạt động chuyên môn học kỳ I, nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2023-2024

Thực hiện các văn bản chỉ đạo năm học của các cấp quản lý;

Căn cứ kết quả nhiệm vụ chuyên môn đã được tổ chức thực hiện, trường Trung học cơ sở Minh Tân báo cáo sơ kết hoạt động chuyên môn học kỳ I năm học 2023-2024 như sau:

Phần A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG HỌC KỲ I

I. ĐỘI NGŨ, SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH

1. Đội ngũ

1.1. Số lượng

Trong học kỳ I năm học 2023-2024, đội ngũ cán bộ, giáo viên (cả biên chế và giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP), nhân viên nhà trường gồm 30 người. Từ tháng 09/2023: 01 giáo viên diện hợp đồng theo Nghị định 111 về trường công tác (cô Phạm Thị Ngọc Lan, chuyên môn Sinh học).

Stt	Phân loại ¹	Số lượng	Viên chức	Hợp đồng	Nữ	Đăng viên	Trình độ đào tạo			Giáo viên giỏi	
							Thạc sĩ	Đại học	Khác	Huyện	Thành phố
I	Đội ngũ quản lý	02	02		01	02	01	01			
II	Đội ngũ giáo viên	25	21	04	20	16	01	24		09	02
III	Đội ngũ nhân viên	04	01	03	03	01	01	01	02		
	Tổng toàn trường	31	24	07	24	19	03	26	02	09	02
	<i>Trong đó:</i>										
1	Tổ Khoa học Tự nhiên	14	13	01	09		01	13		04	
2	Tổ Khoa học Xã hội	13	10	03	12		01	13		05	02
3	Tổ Văn phòng	04	01	03	03		01	0	02		

1.2. Trình độ đào tạo và chất lượng tay nghề

- Toàn bộ đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đều đạt và vượt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục. Tỷ lệ giáo viên, nhân viên có trình độ trên chuẩn (thạc sĩ) khá cao;

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp thành phố xếp trong top đầu các trường THCS toàn huyện;

- Ta nghề đội ngũ tương đối đều giữa các nhóm chuyên môn và giữa hai tổ chuyên môn, một số thầy cô có kinh nghiệm trong công tác dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, công tác chủ nhiệm lớp;

- Một số giáo viên có uy tín với học sinh, phụ huynh và nhân dân địa phương.

¹ Nguồn: Theo Kế hoạch số 36/KH-THCS ngày 30/08/2023 giáo dục nhà trường năm học 2023-2024

□ Tồn tại

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường thiếu nhiều về số lượng và mất cân đối về cơ cấu. Năm học 2023-2024, so với định biên Nhà trường còn thiếu: 09 giáo viên, 02 nhân và 01 giáo viên-Tổng phụ trách Đội. Trường THCS Minh Tân cũng là một trong những trường thiếu nhiều giáo viên nhất huyện.

Số liệu ¹	Đội ngũ quản lý	Giáo viên	Nhân viên
Theo quy định	2	34,2	6
Thực tế hiện có	2	25	4
Tỷ lệ có so với quy định	100%	73,09%	66,66%
Thừa (+), thiếu (-)	0	- 9,2	- 2

- Việc thiếu giáo viên và cơ cấu không đồng bộ vì vậy áp lực công việc ở một số giáo viên khá lớn;

- Một số giáo viên chưa nhiệt tình, chưa trách nhiệm trong công việc. Tay nghề ở một số thầy cô có chiều hướng giảm sút;

- Một số giáo viên chưa bám sát công việc, chưa quan tâm đến nhiệm vụ được giao do đó còn ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc chung của Nhà trường.

2. Số lớp, số học sinh

- Tính đến ngày 31/12/2023 (cuối học kỳ I năm học 2023-2024), trường THCS Minh Tân có 18 lớp với tổng số 643 học sinh (so với năm học 2022-2023, trường tăng 02 lớp, tăng 117 học sinh). Trung bình 42,39 học sinh/lớp.

Khối lớp	Tháng 9/2023			Tháng 12/2023			Biến động trong học kỳ I			
	Số lớp	Số HS	Số HS nữ	Số lớp	Số HS	Số HS nữ	Chuyển đi	Chuyển đến	Nghỉ học	Bỏ học
Khối 6	6	277	123	6	274	123				
Khối 7	4	164	73	4	163	73	2	2	1	
Khối 8	4	154	71	4	154	71		1	1	
Khối 9	4	174	86	4	172	83	2		1	
Cả trường	18	769	353	18	763	350	4	3	3	0

II. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo xây dựng hồ sơ, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của giáo viên

1.1. Chỉ đạo xây dựng hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo viên

- Đã bám sát Điều 21-Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, nội dung công văn 2291/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 về triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn.

□ Kết quả

- Hai tổ chuyên môn đã xây dựng được hệ thống hồ sơ theo quy định; đã chuyển từ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử² ở một số đầu hồ sơ (Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch bài dạy của giáo viên);

- Bám sát văn bản chỉ đạo của cấp quản lý để xây dựng và điều chỉnh phù hợp.

² Hiện nay một số đầu hồ sơ điện tử đang được thực hiện trên (1) Hệ thống QL hồ sơ CM và (2) Cơ sở dữ liệu Ngành.

và mặt
5

- 100% cán bộ, giáo viên nhà trường đã được cấp chữ ký số. Đến tháng 11/2023 tất cả các KH bài dạy đều đã được duyệt bởi chữ ký số do đó đã đảm bảo tính pháp lý.

- Đây là năm thứ 2 nhà trường triển khai hồ sơ điện tử. Trong năm học 2023-2024, Ban Giám hiệu phân quyền cho tổ chuyên môn đưa các loại kế hoạch, biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn lên hệ thống;

□ Tồn tại

- Đối với hồ sơ giáo viên vẫn còn xảy ra hiện tượng đưa và duyệt Kế hoạch bài dạy trên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn còn chậm, chưa chính xác;

- Ở một số môn/hoạt động giáo dục việc xây dựng kế hoạch còn có sai sót (tuần học, số tiết).

1.2. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của giáo viên

- Thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý³ về việc triển khai thực hiện chương trình trung học cơ sở năm học 2023-2024, Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo, hướng dẫn hai tổ chuyên môn nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 với thời gian thực hiện chương trình là 35 tuần/năm học. Trong đó: học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần.

- Công việc xây dựng kế hoạch giáo dục đã được thực hiện đúng các bước và đúng tiến độ. Ngoài việc thể hiện ý thức trách nhiệm cao trong công việc của mỗi giáo viên còn thể hiện sự nắm sâu, hiểu chắc chương trình của đội ngũ giáo viên nhà trường.

- Một số môn/nội dung giáo dục được điều chỉnh kế hoạch để thực hiện theo chỉ đạo của các cấp quản lý. Cụ thể: trong thời gian chờ Sở GD-ĐT ban hành Tài liệu giảng dạy nội dung giáo dục địa phương khối 8, Nhà trường đã bố trí tăng tiết cho các môn Công nghệ 8, Tin học 8 (từ 01 tiết/tuần lên 02 tiết/tuần). Do đó, môn Công nghệ 8 tuần 11 đã kiểm tra đánh giá cuối kỳ I và hoàn thành chương trình học kỳ I; môn Tin học 8 tuần 14 đã kiểm tra đánh giá cuối kỳ I và hoàn thành chương trình học kỳ I. Riêng nội dung giáo dục địa phương 8 được bố trí dạy tăng cường buổi chiều do đó đến tuần 14 đã đảm bảo thực hiện được đúng tiến độ chương trình.

- Thực hiện Thông báo số 113/TB-GDĐT ngày 10/11/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên về kết quả Hội nghị giao ban CBQL cấp THCS, nhà trường thực hiện việc dừng dạy học tăng cường các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh khối 9. Tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kỳ I các môn này vào tuần 14;

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh chương trình Nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 195/GDĐT-THCS ngày 21/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương năm học 2023-2024.

³ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/08/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn số 2156/SGDĐT-GDTrH ngày 15/08/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn số 2229/SGDĐT-GDTrH ngày 22/08/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng ban hành Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn số 160/GDĐT-THCS ngày 06/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023-2024; Kế hoạch số 36/KH-THCS ngày 30/8/2023 của Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Minh Tân về giáo dục nhà trường năm học 2023-2024

□ Kết quả

- Đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8: thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018: hoàn thành tốt việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch dạy học các môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT.

- Đối với lớp 9: thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006: hoàn thành tốt việc xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục, đã lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp trung học phổ thông.

□ Tồn tại

- Một số kế hoạch giáo dục của giáo viên xây dựng chưa chính xác và chưa chất lượng (phần nội dung tổng hợp kiểm tra đánh giá trong một số kế hoạch giáo dục của giáo viên xây dựng chưa chính xác; kế hoạch phải điều chỉnh nhiều lần; thiếu tiết, tên bài học chưa chính xác,...);

- Một số giáo viên thực hiện việc rà soát tiến độ chương trình, khai báo số tiết chưa chính xác do đó đã gây khó khăn cho chuyên môn trong việc xếp thời khoá biểu.

2. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 6,7,8)

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện nghiêm túc các môn học/hoạt động giáo dục: Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Tin học, Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh), Nghệ thuật, Giáo dục thể chất.

□ Kết quả

- Chương trình, kế hoạch giáo dục của các môn học/hoạt động cơ bản được thực hiện theo tinh thần của Chương trình GDPT 2018. Đó là:

+ Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường;

+ Nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau;

+ Đến thời điểm kiểm tra, đánh giá đã đảm bảo thời lượng cho mỗi phân môn là bằng nhau (môn Nghệ thuật kiểm tra theo từng nội dung kiến thức Mỹ thuật riêng và Âm nhạc riêng);

+ Phân công giáo viên theo chuyên môn được đào tạo dạy đúng kiến thức của từng chuyên đề;

- Một số giáo viên đã tích cực tìm hiểu chương trình để tham mưu, giúp Ban Giám hiệu thuận lợi trong công tác chỉ đạo xây dựng chương trình (Hoạt động TNHN: cô Đỗ Thị Hương; môn Lịch sử và Địa lí: cô Đào Thị Loan, cô Nguyễn Thị Dịu; môn Nghệ thuật: cô Hồ Thị Xoa, cô Đỗ Thị Hương, môn KHTN: thầy Trần Thế Hải, cô Hoàng Thị Na,...);

□ Tồn tại

- Nội dung Hoạt động giáo dục theo chủ đề (của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp) tổ chức thực hiện chưa đa dạng các hình thức tổ chức như hướng dẫn của Chương trình GDPT 2018.

- Chưa có sự gắn kết nội dung liên quan trong bài dạy giữa các chủ đề/chuyên đề/phần kiến thức của môn: Lịch sử và Địa lí, KHTN,...

- Việc thay đổi chuyên môn dẫn đến thay đổi nhiều lần thời khoá biểu/học kỳ (15 lần thay đổi thời khoá biểu trong học kỳ I).

3. Tổ chức dạy-học và kiểm tra đánh giá học sinh

3.1. Tổ chức dạy-học

- Thực hiện nghiêm túc nội dung dạy học chính khoá, tự chọn, dạy học gắn với di sản; tích hợp các nội dung lồng ghép về an toàn giao thông, giáo dục pháp luật, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường,...

- Tổ chức khảo sát đầu năm môn tiếng Anh lớp 6. Kết quả: tỉ lệ trên trung bình đạt 24,18%.

** Dạy học chủ đề tự chọn*

- Đối với học sinh khối lớp 6,7,8: Nhà trường không tổ chức dạy học môn học tự chọn do không đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên.

- Đối với học sinh khối 9: Thực hiện tổ chức dạy học chủ đề tự chọn Toán cho học sinh khối 9.

** Giáo dục STEM*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện theo công văn 2271/SGDĐT-GDTrH⁴. Ban Giám hiệu giao Tổ Khoa học Tự nhiên (1) Xây dựng tối thiểu 04 chủ đề dạy học STEM trong năm học, đảm bảo mỗi học kỳ có 02 chủ đề. (2) Chỉ đạo các nhóm chuyên môn, các giáo viên chọn lọc, xây dựng các bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, tìm ý tưởng và phát triển các đề tài/dự án khoa học kỹ thuật trong năm học.

** Giáo dục thể chất*

- Đã thực hiện chương trình môn Giáo dục thể chất đối với học sinh khối lớp 6, 7, 8; chương trình môn Thể dục đối với học sinh khối 9 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

** Dạy học gắn với di sản; tích hợp các nội dung lồng ghép về an toàn giao thông, giáo dục pháp luật, trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường,...*

- Ban Giám hiệu nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế nhà trường.

- Ngày 19/10/2023: Tham gia Hội thảo cấp thành phố chuyên đề Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp khối 8 “Thủy Nguyên vang mãi bản hùng ca” tại bãi cọc Cao Quỳ (xã Liên Khê).

□ Kết quả

- Đã xây dựng được các kế hoạch bộ phận; tổ chức triển khai thực hiện với nề nếp tốt như: dạy học tự chọn, dạy nghề phổ thông,...

- Đã tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường phù hợp với tình hình Nhà trường;

⁴ Công văn số 2271/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở GD-ĐT hướng dẫn triển khai giáo dục STEM trong nhà trường phổ thông năm học 2023-2024

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường cho khối 6,7 với chủ đề “Định hướng nghề nghiệp trong tương lai” vào ngày 19/01/2024;
- Nội dung dạy học tích hợp, lồng ghép đã được thực hiện trong các nội dung bài.

□ Tồn tại

- Chưa tổ chức được hoạt động trải nghiệm STEM;
- Chưa có học sinh tham gia Hội khoẻ Phù Đổng cấp thành phố các môn giáo dục thể chất trong nhà trường;
- Nội dung dạy học liên môn chưa được thực hiện.

3.2. Kiểm tra đánh giá học sinh

- Đối với học sinh lớp 6, lớp 7, lớp 8: thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021;

- Đối với học sinh lớp 9: thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT;

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo kiểm tra, đánh giá định kỳ (kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ và cuối học kỳ) thống nhất trong toàn trường. Các tổ chuyên môn, các giáo viên xây dựng nội dung kiểm tra, đánh giá trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của giáo viên.

□ Kết quả

- Tổ chức kiểm tra đánh giá nghiêm túc, khách quan, khoa học đúng quy định. (Đợt kiểm tra đánh giá giữa kỳ I, cuối kỳ I đã xếp các tiết kiểm tra vào trong thời khoá biểu chính khoá);

- Đề kiểm tra đã có sự tiến bộ về chất lượng và hình thức;
- Đã đa dạng về hình thức kiểm tra, địa điểm kiểm tra;
- Việc chấm-phê-chữa bài kiểm tra khá nghiêm túc; Cập nhật điểm trên CSDL ngành khá thường xuyên.

□ Tồn tại

- Một số hạn chế, tồn tại ở năm học trước nhưng học kỳ này vẫn diễn ra, như: coi kiểm tra của giáo viên vẫn còn hiện tượng chưa nghiêm túc; chấm bài kiểm tra vẫn còn thiếu sót; nộp đề kiểm tra về Tổ chuyên môn chưa đúng thời gian quy định; chất lượng đề chưa đạt yêu cầu; phê, chữa bài chưa chu đáo;

- Việc cập nhật điểm trên CSDL ở một số giáo viên còn chậm và chưa đúng quy trình (tự sửa sau đó mới làm phiếu đề nghị sửa);

- Việc báo bài kiểm tra định kỳ của một số giáo viên chưa nghiêm túc và chưa đúng quy trình.

4. Chất lượng giáo dục

4.1. Chất lượng giáo dục đại trà

- Kết quả 2 mặt giáo dục: Học kỳ I năm học 2023-2024, trường có 18 lớp với 763 học sinh, kết quả hai mặt giáo dục như sau. (phụ lục 01).

□ Tồn tại

- So với chỉ tiêu đầu năm đã xây dựng, một số chỉ tiêu trọng tâm của chất lượng giáo dục học kỳ I chưa đạt;
- Chất lượng giáo dục đại trà chưa ổn định.

Môn	Khối	Kết quả kiểm tra cuối học kỳ I					
		2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Toán	6	82.3%	77.7%	84.21 %	57,59%	88,96%	70,44
	7	76.1%	88.8%	56.96 %	69,49%	76,32%	89,57
	8	66.3%	76.1%	59.54 %	54,19%	68,39%	76,62
	9	71.8%	90.7%	69.91 %	59,23%	81,17%	79,91
Ngữ văn	6	83.9%	69.4%	71.93 %	68,35%	95,71%	95,62
	7	92.7%	89.8%	79.11 %	80,23 %	95,36%	89,57
	8	84.3%	85.8%	87.79 %	88,39%	89,66%	96,10
	9	95.1%	79.1%	96.46 %	76,15%	87,66%	83,14
Tiếng Anh	6	67.7%	45.5%	70.76 %	62,66 %	50,92%	49,27
	7	66.1%	77.0%	62.03 %	49,15%	39,47%	64,42
	8	78.3%	79.4%	74.81 %	61,29 %	49,43%	62,1
	9	70.1%	80.2%	76.11 %	82,31%	80,52%	71,51

- Một số môn kiểm tra cuối kỳ có tỉ lệ % trên trung bình rất thấp.

Môn	Lớp	Giáo viên dạy	Số số	Kết quả kiểm tra học kỳ I										
				Tổng số điểm KT	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Đạt trở lên	
					SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toán	8D	Phùng Thị Hương	39	39			5	12,82	14	35,9	20	51,28	19	48,72
Tiếng Anh	6B	Lê Thị Hồng Phượng	47	47	2	4,26	4	8,51	6	12,77	35	74,47	12	25,53
Tiếng Anh	6D	Lê Thị Hồng Phượng	45	45	3	6,67	4	8,89	11	24,44	27	60	18	40,00
Tiếng Anh	6G	Lê Thị Hồng Phượng	46	46	1	2,17	4	8,7	8	17,39	33	71,74	13	28,26
Tiếng Anh	7D	Lê Thị Hồng Phượng	41	41			2	4,88	8	19,51	31	75,61	10	24,39

4.2. Chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Đã xây dựng kế hoạch bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý;
- Đã tổ chức ôn luyện cho một số đội tuyển lớp 9 tham gia thi cấp huyện với 100% các môn thi và đủ chỉ tiêu dự thi theo kế hoạch Phòng Giáo dục và Đào tạo giao.

□ Kết quả

TT	Họ và tên HS	Lớp	Họ và tên GV ôn	Giải	Môn thi
1	Đỗ Thị Ngọc Linh	8C	Hồ Thị Xoa	Nhì	Âm nhạc
2	Nguyễn Quang Tú	9A	Nguyễn Thị Hương	Nhì	Tiếng Anh
3	Vũ Hoàng Ngọc Mai	9A	Nguyễn Thị Hương	Nhì	Tiếng Anh
4	Trần Thị Thu Hương	9A	Đào Thị Loan	Nhì	Lịch sử
5	Nguyễn An Thái Huyền	9A	Đào Thị Loan	Nhì	Lịch sử
6	Vũ Đình Nhật Minh	9A	Hồ Thị Nga	Ba	Công nghệ
7	Đàm Nguyễn Minh Phong	9A	Hồ Thị Nga	Ba	Công nghệ
8	Đàm Anh Thư	9A	Đỗ Thị Hương	Ba	Mĩ thuật
9	Vũ Tiến Nghĩa	9A	Hải, Mười, P. Hương	Ba	KHTN tiếng Anh
10	Nguyễn Thị Yến	8A	Hồ Thị Xoa	Ba	Âm nhạc
11	Nguyễn Đức Dũng	9A	Phùng Thị Hương	Ba	Vật lí
12	Vũ Tiến Nghĩa	9A	Phùng Thị Hương	Ba	Vật lí
13	Đỗ Thị Mai	9A	Đào Thị Thanh Vân	Ba	Ngữ văn
14	Vũ Thị Ngọc Tâm	9A	Đào Thị Loan	Ba	Lịch sử

TT	Họ và tên HS	Lớp	Họ và tên GV ôn	Giải	Môn thi
15	Vũ Thị Thuý	9A	Nguyễn Thị Dịu	Ba	Địa lí
16	Đàm Anh Thư	9A	Đỗ Thị Hương	Ba	KHKT: Khoa học xã hội và hành vi
	Trần Thị Diệu Huyền	9A			
17	Nguyễn Đức Bảo Châu	8A	Nguyễn Đức Kiên	Ba	KHKT: Khoa học xã hội và hành vi
	Vũ Trọng Dũng	8A			
18	Nguyễn Ngọc Việt Trường	8A	Đào Thị Hoài	Khuyến khích	Toán tiếng Anh
19	Nguyễn Hạ Anh Thư	9A	Nguyễn Thị Hương	Khuyến khích	Tiếng Anh
20	Vũ Khánh Quỳnh	9A	Đào Thị Thanh Vân	Khuyến khích	Ngữ văn
21	Vũ Thị Cẩm Tú	9A	Nguyễn Thị Dịu	Khuyến khích	Địa lí
22	Trần Vũ Thu Hiền	9A	Nguyễn Thị Dịu	Khuyến khích	Địa lí
23	Trần Thị Diệu Huyền	9A	Vũ Đình Mười	Khuyến khích	Sinh học
24	Phạm Thị Hải Yến	9A	Vũ Đình Mười	Khuyến khích	Sinh học

*** Chất lượng giải**

Lĩnh vực	SL HS dự thi	SL HS đạt giải	Tỉ lệ	Chia ra			
				Nhất	Nhì	Ba	KK
KHKT(04 HS, 02 Dự án)	2	2	100,0%			2	
Âm nhạc	2	2	100,0%		1	1	
Công nghệ	2	2	100,0%			2	
KHTN tiếng Anh	3	1	33,3%			1	
Toán Tiếng Anh	3	1	33,3%				1
Mĩ thuật	1	1	100,0%			1	
Địa lí	3	3	100,0%			1	2
Lịch sử	3	3	100,0%		2	1	
Ngữ văn	3	2	66,7%			1	1
Sinh học	2	2	100,0%				2
Hoá học	2	0	0,0%				
Tiếng Anh	3	3	100,0%		2		1
Vật lí	2	2	100,0%			2	
Toán	2	0	0,0%				
GDCD	2	0	0,0%				
Tin học lập trình	2	0	0,0%				
Tổng	37	24	64,9%	0	5	12	7

*** Xếp hạng: 17/31 trường; tăng 6 bậc so với năm học 2022-2023**

- Hs Đàm Anh Thư (lớp 9A) tham gia cuộc thi vẽ tranh “Thiếu nhi Thủy Nguyên tự hào về truyền thống quê hương” và đạt giải Triển vọng;

- Có 04 học sinh tham gia đội tuyển huyện thi cấp thành phố. Đó là các môn: Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí, Vật lí.

□ Tồn tại

- Chất lượng kết quả học sinh giỏi chưa cao (không có giải Nhất);
- Vị thứ chưa đạt so với chỉ tiêu đầu năm (đầu năm xây dựng: 15/31 trường);
- Một số môn “trắng bảng”. Trong đó có các môn hai năm liên tiếp không có giải là: Hoá học, GDCD, Tin học, Toán.

5. Ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, sát với tình hình thực tiễn của nhà trường;
- Hồ sơ pháp lý được đảm bảo.

□ Kết quả

- Thực hiện công tác ôn luyện ngay từ tháng 10/2023; Kế hoạch chia từng giai đoạn đảm bảo tốt tính khả thi. Đã tổ chức thi thử lần 1. Kết quả:

Giáo viên chủ nhiệm	Lớp	Số HS lớp	THI THỬ				NGỮ VĂN			TOÁN			TIẾNG ANH			ĐIỂM BÌNH QUÂN		
			Lần 1 (24/12/2023)		Lần 2		GV dạy	Điểm bình quân		GV dạy	Điểm bình quân		GV dạy	Điểm bình quân		Lớp	Điểm bình quân	
			SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)		Thi thử lần 1	Thi thử lần 2		Thi thử lần 1	Thi thử lần 2		Thi thử lần 1	Thi thử lần 2		Thi thử lần 1	Thi thử lần 2
N.Hường	9A	42	37	88,1%			Vân	6,770		Na	6,730		N.Hường	6,83		9A	33,831	
Na	9B	43	28	65,1%			Vân	5,482		Na	2,866		N.Oanh	5,42		9B	22,116	
Loan	9C	43	26	60,5%			Loan	4,788		Đ.Hoài	4,087		Hường	3,99		9C	21,740	
Uyên	9D	45	28	62,2%			Tr.Hoài	3,750		Uyên	3,759		Oanh	4,23		9D	19,250	
Tổng		173	119	68,8%				5,324			4,544			5,267		Toàn trường	25,002	

□ Tồn tại

- Chất lượng điểm thi thử lần 1 chưa cao.

6. Sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm

- Bám sát các kế hoạch chuyên môn nhà trường, hai tổ chuyên môn đã xây dựng và thiết lập hồ sơ Tổ đầy đủ, đúng quy định;
- Tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới, hiệu quả.

□ Kết quả

- Thực hiện được các chuyên đề xây dựng từ đầu năm;
- Cập nhật nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn lên hệ thống quản lý chuyên môn khá tốt.

□ Tồn tại

- Chưa có nhiều tiết dạy-dự giờ rút kinh nghiệm các tiết học là điểm mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Việc ghi chép nội dung buổi SHCM còn sơ sài, thiếu minh chứng;
- Đặc biệt, việc thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (đặc biệt là khâu tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh⁵) còn rất hạn chế.

7. Công tác kiểm tra nội bộ của tổ chuyên môn và giáo viên

- Trong học kỳ I, nhà trường đã thực hiện các nội dung KT việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ CM, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy giáo viên và

⁵ Phân tích từng hoạt động theo 4 bước sau: (1) Mô tả hành động (đọc, nghe, viết, nói, làm) của học sinh trong hoạt động học (làm minh chứng để tiến hành bước 2 và bước 3); (2) Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh (những gì học sinh đã học được, chưa học được); (3) Phân tích nguyên nhân những gì học sinh đã học được, chưa học được; (4) Đưa ra biện pháp khắc phục hạn chế, hoàn thiện kế hoạch dạy học.

công tác kiểm tra, đánh giá HS với hình thức kiểm tra đột xuất và kiểm tra chuyên đề theo lịch kiểm tra nội bộ năm học.

□ Kết quả

- Các biên bản kèm theo.

- Kết quả kiểm tra toàn diện giáo viên: 16/25, đạt 64%

Stt	Tổ chuyên môn	Họ và tên GV	Kết quả
1	Khoa học xã hội	Nguyễn Thị Oanh	Tốt
2		Nguyễn Thị Dịu	Tốt
3		Đào Thị Loan	Tốt
4		Trần Thị Hoài	Tốt
5		Nguyễn Thị Phương	Tốt
6		Hồ Thị Xoa	Tốt
7		Đồng Thị Hương	Khá
8		Lê Thị Hồng Phượng	Khá
9	Khoa học tự nhiên	Hồ Thị Hường	Tốt
10		Vũ Thị Uyên	Tốt
11		Phùng Thị Hương	Tốt
12		Nguyễn Thị Mai Dung	Tốt
13		Trần Quốc Đương	Tốt
14		Vũ Đình Mười	Tốt
15		Phạm Thị Ngọc Lan	Khá
16		Hoàng Thị Na	Tốt

□ Tồn tại

- Các biên bản kèm theo.

8. Công tác bồi dưỡng đội ngũ, tập huấn chuyên môn

- Tham gia đầy đủ các nội dung bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn (tập huấn chữ ký số, tập huấn PP dạy tiếng Anh, triển khai Tài liệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng lớp 8, tập huấn hướng dẫn thực hiện CT GD PT 2018, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho giáo viên tiếng Anh theo đề án ngoại ngữ

- Tham gia có hiệu quả các cuộc thi dành cho giáo viên (hoặc do giáo viên hướng dẫn học sinh).

□ Kết quả

- 100% CBQL, GV tham gia bồi dưỡng trên hệ thống LMS (thầy Tạ Văn Trung được giao nhiệm đầu mối quản lý, đơn đốc đã làm tốt nhiệm vụ);

- Tham gia tích cực lớp bồi dưỡng và cấp chứng chỉ theo chương trình GDPT 2018 do Sở GD-ĐT tổ chức đối với các môn: KHTN (cô Nguyễn Thị Mai Dung, thầy Trần Thế Hải, thầy Vũ Đình Mười, thầy Nguyễn Đức Kiên, cô Phùng Thị Hương, cô

Hoàng Thị Na); công tác tư vấn tâm lý cho học sinh (cô Nguyễn Kim Ngân, Nguyễn Thị Phương tham gia); môn Lịch sử và Địa lí (cô Trần Thị Hoài, cô Đỗ Thị Hương);

- Tham gia và hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật: có 02 sản phẩm dự thi cấp huyện. Kết quả: 02 sản phẩm đạt giải (01 giải Nhì, 01 giải Ba) = 100% đạt giải.

Cấp	Lĩnh vực	Môn thi	TT	SL	Họ và tên HS	Lớp	Năm sinh	Họ và tên GV dạy	Kết quả		Số Q.định
									Giải	Không	
Huyện	Các môn văn hoá cơ bản, KHKT	KHKT: Khoa học xã hội và hành vi	1	2	Đàm Anh Thư	9A	2009	Đỗ Thị Hương	Nhì		QĐ 53
			2		Trần Thị Diệu Huyền	9A	2009				
		KHKT: Khoa học xã hội và hành vi	3	2	Nguyễn Đức Bảo Châu	8A	2010	Nguyễn Đức Kiên	Ba		QĐ 53
			4		Vũ Trọng Dũng	8A	2010				

- Tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện: Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-THCS ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên về tổ chức “Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi huyện cấp THCS” năm học 2023-2024, nhà trường chọn cử thầy **Tạ Văn Trung** tham gia thi đồng thời phân công cô Đào Thị Thanh Vân, Tổ trưởng tổ Khoa học Xã hội, cô Đỗ Thị Hương, Tổ phó tổ Khoa học Xã hội và cô Đào Thị Loan, tổ viên tổ Khoa học Xã hội tham gia hỗ trợ. Kết quả: Thầy Tạ Văn Trung được công nhận danh hiệu “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi huyện cấp THCS” năm học 2023-2024;

- Nhà trường có 01 giáo viên là thành viên Hội đồng bộ môn của Sở GD-ĐT (cô Nguyễn Thị Dịu);

- Lên lớp hội thảo chuyên đề cấp cụm SHCM theo hướng NCBH: cô Đào Thị Hoài, môn Toán 8.

☐ Tồn tại

- Trong học kỳ I ở một số thời điểm giáo viên được triệu tập đi bồi dưỡng nhiều do đó công tác chuyên môn của Nhà trường bị ảnh hưởng;

- Một số giáo viên chưa đạt kết quả trong việc tham gia các cuộc thi.

9. Một số công tác khác

9.1. Phổ cập giáo dục-xoá mù chữ: Đã khắc phục khó khăn thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng (Do năm nay Bộ GD-ĐT không mở hệ thống nhập dữ liệu trên phần mềm nên công tác PCGD-XMC rất vất vả song cô Hồ Thị Hương, cô Đỗ Thị Hương và một số thầy cô khác được phân công hỗ trợ cho bộ phận phổ cập thường trực của Nhà trường đã làm việc rất hiệu quả, trách nhiệm);

Phổ cập giáo dục THCS

- Số trẻ 11-14 tuổi HTCTrTH: 731/751, tỷ lệ: 96.6%

- Huy động HS HTCTrTH vào lớp 6: 258/258, tỷ lệ: 100%

- Học sinh TN THCS năm qua: 138/138, tỷ lệ: 100%

- Số đối tượng trong độ tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp THCS: 454/463, tỷ lệ: 98%.

Phổ cập bậc Trung học và Nghề

* Tiêu chuẩn: Huy động

- Huy động đối tượng từ 15 đến 18 tuổi đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) vào 4 loại hình (95% ↑): 137/138 - Đạt tỉ lệ: 99.2%

- Tỉ lệ đối tượng 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS vào học nghề: 0%

* Tiêu chuẩn: Hiệu quả

- Độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT, BT.THPT, TCCN hoặc bằng tốt nghiệp đào tạo nghề (85% ↑): 401/413 - Đạt tỉ lệ: 97.1%.

- Tỉ lệ đối tượng từ 18 đến hết 21 tuổi đã tốt nghiệp đào tạo nghề /tổng số đối tượng từ 18 đến hết 21 tuổi phải phổ cập: 0.97%.

* Kết luận: Xã Minh Tân duy trì và phát huy kết quả phổ cập giáo dục Trung học và nghề năm 2023.

b) Hoàn thành hồ sơ Trung tâm học tập cộng đồng, Đơn vị học tập: hồ sơ đầy đủ, đảm bảo minh chứng và đã được huyện công nhận.

c) Tham gia công tác tổ chức kỷ niệm 60 năm thành lập trường

- Chuyên môn đã cùng các bộ phận trong nhà trường tham gia công tác tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 60 năm thành lập trường (1963-2023) vào ngày 11-12/11/2023.

d) Hoàn thành hồ sơ lựa chọn SGK lớp 8

- Ngày 09/10/2023: THCS Minh Tân là một trong 10 trường được Phòng GD-ĐT chọn cử đề Sở GD-ĐT kiểm tra hồ sơ lựa chọn SGK theo CT GDPT 2018.

Kết quả được Sở GDĐT đánh giá cao: đảm bảo các khâu, minh chứng đầy đủ, lưu trữ khoa học.

e) Tham gia nghiêm túc một số hoạt động chuyên môn của Ngành

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi kỳ thi chọn HSG huyện năm học 2023-2024;

- Tham gia góp ý một số văn bản chỉ đạo quan trọng của các cấp quản lý: Ngày 02/11/2023 tham gia góp ý dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 24/8/2020 về quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Triển khai nghiên cứu công văn quan trọng của Ngành: Ngày 10/10/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đặc biệt là các phụ lục gợi ý kế hoạch dạy học, qua đó việc triển khai một số môn học/HĐGD như KHTN, Lịch sử và Địa lí, HĐ TNHH sẽ có nhiều thuận lợi hơn. Tổ CM đã triển khai học tập, quán triệt;

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, kỳ thi chọn HSG thành phố cấp THPT và ra đề, coi, chấm thi kỳ thi chọn HSG cấp huyện năm học 2023-2024;

- Ngày 13/10/2023: Thực hiện Công văn số 222/GDĐT-THCS ngày 07/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên về việc xây dựng hệ thống bài dạy điện tử theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phòng GD-ĐT phân công nhà trường xây dựng môn Ngữ văn 7, Tiếng Anh 7. Các nhóm đã tích cực xây dựng và hoàn thành đúng thời hạn.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Đã làm được

Trong học kỳ I năm học 2023-2024 hoạt động chuyên môn của nhà trường cơ bản đã được triển khai thực hiện theo kế hoạch xây dựng. Một số công việc chuyên môn vẫn duy trì được nề nếp.

2. Tồn tại, hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh đó hoạt động chuyên môn trong học kỳ I năm học 2023-2024 cũng còn một số tồn tại, hạn chế sau đây:

Thứ nhất, một số nội dung xây dựng trong kế hoạch chuyên môn song chưa thực hiện được trong học kỳ I.

Thứ hai, một số chỉ tiêu về chất lượng giáo dục chưa đạt.

Thứ ba, hoạt động chuyên môn chưa có chiều sâu.

3. Nguyên nhân

- Do thiếu giáo viên nên áp lực của đội ngũ giáo viên nhà trường khá lớn (đa số giáo viên nhà trường đều dạy quá tiết tiêu chuẩn);

- Sự trách nhiệm với nghề, với trò ở một bộ phận giáo viên chưa cao;

- Công tác chỉ đạo, điều hành chuyên môn của Phó Hiệu trưởng chưa tốt.

Phần B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II

1. Duy trì tốt về nề nếp chuyên môn, tổ chức dạy - học và các hoạt động giáo dục đúng chương trình, kế hoạch; đảm bảo chất lượng.

2. Tổ chức tốt công tác ôn thi vào lớp 10; phấn đấu giữ vững vị thứ chung toàn thành phố và huyện.

3. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc triển khai chương trình, sách giáo khoa lớp 9 năm học 2024-2025.

Trên đây là báo cáo sơ kết hoạt động chuyên môn học kỳ I, nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2023-2024 của Trường Trung học cơ sở Minh Tân./

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Tổ CM, GV (để biết);
- Lưu: VT, CM.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cử Văn Toàn



Phụ lục 01: Hai mặt giáo dục học kỳ I năm học 2023-2024

THÔNG KÊ KẾT QUẢ HAI MẶT GIÁO DỤC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT		Tên lớp	Số học sinh			Tổng số HS	Kết quả học tập						Kết quả rèn luyện																				
			Chuyển đi	Chuyển đến	Bỏ học		Tốt			Khá			Đạt			Chưa đạt			Tốt			Khá			Đạt			Chưa đạt					
							SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	
TRƯỜNG			763	4	3	3	591	118	19,97	254	42,98	188	31,81	31	5,25	549	92,89	41	6,94	1	0,17												
KHỐI 6			274				274	54	19,71	111	40,51	92	33,58	17	6,2	257	93,8	17	6,2														
1	6A	45					45	35	77,78	10	22,22				45	100																	
2	6B	47					47	4	8,51	20	42,55	16	34,04	7	14,89	41	87,23	6	12,77														
3	6C	45					45	5	11,11	22	48,89	16	35,56	2	4,44	41	91,11	4	8,89														
4	6D	45					45	2	4,44	22	48,89	17	37,78	4	8,89	44	97,78	1	2,22														
5	6E	46					46	4	8,7	23	50	18	39,13	1	2,17	42	91,3	4	8,7														
6	6G	46					46	4	8,7	14	30,43	25	54,35	3	6,52	44	95,65	2	4,35														
KHỐI 7			163	2	2	1	163	26	15,95	88	53,99	43	26,38	6	3,68	148	90,8	14	8,59	1	0,61												
1	7A	42			1		42	24	57,14	18	42,86					39	92,86	3	7,14														
2	7B	40	1				40	2	5	22	55	15	37,5	1	2,5	36	90	4	10														
3	7C	40	1	1	1	1	40			26	65	11	27,5	3	7,5	35	87,5	4	10	1	2,5												
4	7D	41					41			22	53,66	17	41,46	2	4,88	38	92,68	3	7,32														
KHỐI 8			154		1	1	154	38	24,68	55	35,71	53	34,42	8	5,19	144	93,51	10	6,49														
1	8A	38					38	35	92,11	3	7,89					38	100																
2	8B	38			1	1	38			19	50	16	42,11	3	7,89	35	92,11	3	7,89														
3	8C	39					39	2	5,13	18	46,15	17	43,59	2	5,13	36	92,31	3	7,69														
4	8D	39		1			39	1	2,56	15	38,46	20	51,28	3	7,69	35	89,74	4	10,26														

STT		Tên lớp	Số học sinh			Thông tư 58																
			Chuyển đi	Chuyển đến	Bỏ học	Tổng số HS	Học lực						Hạnh kiểm						Danh hiệu			
							Giỏi		Khá		TB		Yếu		Tốt		Khá		Giỏi		Danh hiệu	
							SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
KHỐI 9			172	2	1	172	52	30,23	58	33,72	46	26,74	16	9,3	160	93,02	12	6,98	52	30,23	58	33,72
1	9A	42	1			42	37	88,1	5	11,9					42	100			37	88,1	5	11,9
2	9B	43	1			43	7	16,28	11	25,58	17	39,53	8	18,6	40	93,02	3	6,98	7	16,28	11	25,58
3	9C	42			1	42	3	7,14	20	47,62	13	30,95	6	14,29	38	90,48	4	9,52	3	7,14	20	47,62
4	9D	45				45	5	11,11	22	48,89	16	35,56	2	4,44	40	88,89	5	11,11	5	11,11	22	48,89